

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 09- 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Lan Hương .

Ông Hoàng Công Đồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Linh - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 25/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN N; tên gọi khác: X; sinh ngày: 02/9/1994, tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1968, Nghề nghiệp: Lao động tự do, trú tại: TDP x, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; con bà: Bạch Thị K, Sinh năm: 1971, nghề nghiệp: Lao động tại Đài Loan; anh chị em ruột: Có 02 người, N là con đầu, chưa có vợ, con; tiền án: 03 tiền án: Ngày 28/12/2012 bị TAND TP Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 16/01/2013 bị TAND TP Đồng Hới xử phạt 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 25/8/2015, TAND tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; thi hành án tại trại giam Đồng Sơn đến ngày 01/11/2017 ra trại về địa phương, không nghề nghiệp cho đến ngày phạm tội; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12. Ngày 15/7/2011 bị TAND TP Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài

sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 30/3/2012 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Anh: Nguyễn Anh H, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: TDP x, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

2. Chị Đào Thị Thu T, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: TDP 10, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

3. Chị Hà Thị Hoài T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: TDP 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đại N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: TDP 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

5. Anh Lê N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: TDP 2, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

6. Anh Võ Việt D, sinh năm 1981. Nơi cư trú: TDP 14, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

7. Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: TDP 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1985. Nơi tạm trú: Ngõ 33 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

9. Chị Trần Hải Y, sinh năm 1992. Nơi tạm trú: Nhà trọ tại Ngõ 36, đường V, TDP 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

10. Chị Hoàng Thị Kiều T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: TDP 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

11. Chị Phan Thị Thuý H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: TDP 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

12. Chị Phan Thị Thanh N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: TDP 10, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

13. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 188A đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

14. Anh Trần Quốc C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: TDP 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

15. Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 279 đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Trường Trung cấp x Quảng Bình; Địa chỉ: TDP 14, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Do ông Trương Duy Đ - Đại diện; Có mặt.

2. Trung tâm y thuộc Sở T tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 105 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Do bà Hoàng Thị Kiều T - Đại diện; Có mặt.

3. UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 37 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Do bà Trần Thị H - Đại diện, Vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn 10 xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: TDP 11, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: TDP 3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: TDP5, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: TDP 13, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

6. Anh Trần Lê H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

7. Anh Dương Đình C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: TDP 15, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xã M, huyện T, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

9. Anh Trần Minh C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn 1 T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

10. Anh Hoàng Thanh Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: TDP D, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: TDP 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

12. Anh Võ Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 333 đường Q, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: TDP 1, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

14. Anh Diệp Ngọc H, sinh năm 1969. Nơi cư trú: TDP 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Nơi cư trú: TDP 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 28/9 đến 26/11/2018 Nguyễn Văn N có 03 tiền án, đã thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 15h ngày 28/9/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến một dãy trọ thuộc TDP 3, phường Đ, phát hiện phòng trọ của anh Nguyễn Anh H cửa sổ mở,

bên trong hộc bàn sát cạnh cửa sổ có để 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen, trị giá: 8.000.000 đồng. N luồn tay qua cửa sổ lấy trộm chiếc máy tính rồi đem bán cho anh Trần Lê H ở cửa hàng máy tính Lê H số 34, đường T, phường B được 1.500.000đ. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua máy tính từ Nam, anh H đã bán cho 01 người khách không rõ lai lịch nên không thu hồi được tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 8.000.000đ.

Vụ thứ 2: Khoảng 19h00' ngày 29/9/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến TDP 14 phường N, phát hiện trường Trung cấp x Quảng Bình không có người bảo vệ. N leo qua hàng rào vào trong khuôn viên trường, lấy 01 que sắt dài khoảng 30cm ở gần đó cạy phá song cửa sổ, chui vào phòng y học cổ truyền lấy trộm 01 bộ máy tính để bàn hiệu HP, màu đen trị giá: 5.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, N vứt que sắt lại gần hiện trường và gọi xe taxi đưa tài sản trộm được đến cửa hàng máy tính H ở 46 T, TDP13, phường B bán cho anh Nguyễn Mạnh H lấy 2.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không truy tìm và thu giữ được que sắt.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 bộ máy tính để bàn hiệu HP cho Trường trung cấp x Quảng Bình.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi hoàn số tiền 2.000.000đ.

Vụ thứ 3: Khoảng 18h ngày 05/10/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến một dãy trọ thuộc TDP10, phường B phát hiện phòng trọ của chị Đào Thị Thu T mở cửa. N đột nhập vào trong lấy trộm một máy tính xách tay hiệu LENOVO Z470, màu đen, trị giá: 4.000.000 đồng, 01 điện thoại SAMSUNG GALAXY J7 màu vàng đồng, trị giá: 5.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO A39, trị giá: 2.000.000 đồng. Tổng giá trị: 11.000.000đ. Sau đó, N đem điện thoại OPPO A39 đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại Nguyễn L ở đường H, phường B bán cho chị H lấy 800.000 đồng. Số tài sản còn lại, N bán cho anh H ở cửa hàng điện thoại L, số 157, T, phường Đ 01 điện thoại được 1.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay được 200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Chị H và anh H đều không thừa nhận việc mua điện thoại từ N. Không thu hồi được 02 điện thoại.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO, màu đen cho chị Đào Thị Thu T.

Trách nhiệm dân sự: Chị T yêu cầu N tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000đ. Anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Nguyễn Văn N bồi hoàn.

Vụ thứ 4: Khoảng 8h ngày 11/10/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến một dãy trọ thuộc TDP6, phường Đ, thấy phòng trọ của chị Hà Thị Hoài T cửa sổ khép hờ, N luồn tay qua cửa sổ lấy trộm một máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen trị giá:

2.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, N mang máy tính trộm được đến cơ sở máy tính Huy H bán cho anh Dương Đình C lấy 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án : Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen cho chị Hà Thị Hoài T.

Trách nhiệm dân sự: Anh Dương Đình C yêu cầu Nguyễn Văn N bồi hoàn số tiền 1.100.000đ.

Vụ thứ 5: Khoảng 14h ngày 11/10/2018, N đi bộ đến TDP 3, phường N phát hiện nhà anh Nguyễn Đại N không có người ở nhà, N luồn tay mở chốt cửa hông phía sau nhà, đột nhập vào phòng ngủ lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc trị giá: 4.000.000 đồng, rồi tiếp tục đi tìm tài sản để lấy trộm..

Vụ thứ 6: Sau khi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Đại N, N đi bộ đến nhà anh Lê N ở TDP 3, phường N, thấy không có ai ở nhà. N đột nhập theo lối cửa hông ở phía sau vào nhà lấy trộm 01 bộ máy tính để bàn nhãn hiệu ACES, màu đen trị giá: 1.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, N đón taxi M đưa số tài sản trộm được đến cơ sở máy tính Mạnh T số 54, T, phường B bán cho anh T 01 máy tính xách tay hiệu HP ở vụ thứ 5 được 1.200.000đ, 01 bộ máy tính hiệu ACES được 200.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua lại các tài sản trên anh T đã bán cho khách qua đường nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đại N yêu cầu N bồi thường số tiền 4.000.000đ; anh Lê N yêu cầu N bồi thường 1.000.000đ.

Vụ thứ 7: Khoảng 14h ngày 12/10/2018, N đi bộ đến 01 dãy trọ thuộc TDP 14, phường N, phát hiện phòng trọ số 01 của anh Võ Việt D cửa sổ không khóa, N chui người qua cửa sổ vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP, màu xám trị giá: 3.000.000 đồng. Sau đó, N đem máy tính trộm được bán cho 01 thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ được 1.200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Không thu hồi được tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh Võ Việt D yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 3.000.000đ.

Vụ thứ 8: Khoảng 18h30' ngày 13/10/2018, N đi bộ đến TDP9 phường N, thành phố Đ phát hiện nhà anh Nguyễn Đăng N cửa hông nhà khép hờ, N mở cửa hông đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy IPAD Mini nhãn hiệu APPLE, màu bạc trị giá: 3.000.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, N đưa tài sản vừa trộm được đến bán cho cửa hàng điện thoại Long H được 1.500.000 đồng. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết. Anh H khai không mua tài sản nói trên, không thu được tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đăng N yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 3.000.000đ.

Vụ thứ 9: Khoảng 9h ngày 17/10/2018, N đi bộ đến một dãy trọ ở ngõ 33 đường T, phường Đ, phát hiện phòng trọ của chị Nguyễn Thị Mỹ H cửa sổ mở. N lấy 01 que gỗ, dài khoảng 2m ở gần đó dùng để dịch chuyển tài sản, lấy trộm 01 máy tính bảng IPAD ARI 2 trị giá: 15.000.000 đồng rồi đưa máy tính đến cửa hàng điện thoại Long H bán được 1.000.000 đồng, tiêu xài hết. Anh H khai không mua tài sản nói trên, không thu hồi được tài sản.

Đối với que gỗ là công cụ phạm tội N vớt gần hiện trường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 15.000.000đ.

Vụ thứ 10: Khoảng 15h ngày 17/10/2018, N đi bộ đến một dãy trọ ở ngõ 36 đường V, TDP9, phường N phát hiện phòng trọ số 03 của chị Trần Hải Y không có người, cửa chốt hờ. N dùng 01 thanh sắt bẻ chốt ngoài cửa rồi đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng IPAD 3 hiệu APPLE, trị giá: 2.000.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay, trị giá 500.000 đồng, tổng giá trị: 2.500.000đ. Sau đó, N bán máy tính cho cửa hàng điện thoại Long H lấy 1.000.000 đồng, tiêu xài hết, còn chiếc đồng hồ N cho một người bạn mới quen ở thành phố Hà Nội không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Anh H khai không mua tài sản nói trên. Không thu hồi được tài sản.

Quá trình điều tra, không truy tìm và thu giữ được thanh sắt nói trên.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Hải Y yêu cầu N bồi thường số tiền 2.500.000đ.

Vụ thứ 11: Khoảng 18h ngày 18/10/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến TDP 10, phường N, thấy nhà chị Hoàng Thị Kiều T không có người ở nhà. N trèo lên mái nhà, mở cửa mái đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 túi xách bên trong có 8 triệu đồng tiền mặt, 01 điện thoại SAMSUNG A7 màu vàng trị giá: 2.000.000 đồng, 01 điện thoại NOKIA loại bàn phím, màu đen trị giá: 100.000 đồng của chị T và 01 máy tính xách tay hiệu SONY VAIO màu đen trị giá: 1.000.000 đồng của Trung tâm y thuộc Sở T tỉnh Quảng Bình. Tổng giá trị: 11.100.000đ.

Sau đó, N bán máy tính SONY VAIO cho cơ sở máy tính Mạnh T lấy 1.500.000 đồng. Còn 02 điện thoại N bán cho một người không quen biết ở huyện H, tỉnh Quảng Trị lấy 1.700.000đ. Tất cả số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết. Anh T khai không mua máy tính nói trên, không thu hồi được tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Kiều Tyêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 10.100.000đ, Trung tâm Y yêu cầu N bồi thường 1.000.000đ.

Vụ thứ 12: Khoảng 20h ngày 20/10/2018, Nam đi bộ đến trụ sở UBND phường Đ, thấy cửa sổ phòng kế toán mở, quan sát trên bàn làm việc của chị Trần Thị H có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP 540 trị giá: 1.000.000. N nhặt một thanh gỗ dài khoảng 2,5m, một đầu gắn móc sắt kéo máy tính rơi xuống ghé rồi luồn tay qua cửa sổ lấy máy tính. Sau đó, N đem máy tính đến bán cho một người không quen biết ở phường B lấy 300.000 đồng, tiêu xài hết. Không thu hồi được tài sản.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đồng Hới đã thực hiện các biện pháp điều tra nhưng không truy tìm được que gỗ mà N đã sử dụng để lấy trộm tài sản.

Trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân phường Đ yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường 1.000.000đ.

Vụ thứ 13: Khoảng 4h00' ngày 21/10/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến TDP 9, phường N phát hiện nhà chị Phan Thị Thúy H không có người ở nhà. N leo lên

tầng 02 rồi mở cửa hông tầng 02 xuống phòng ngủ tầng 01 lục soát, lấy trộm trong ngăn kéo bàn trang điểm nhiều loại trang sức gồm: Vàng ý các loại: 04 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 01 lắc chân, 01 kiềng đeo cổ, 05 nhẫn tròn và 01 bộ gồm có lắc tay, nhẫn, dây chuyền, tổng trọng lượng 64,7 chỉ, trị giá 245.860.000đ; Vàng 24k các loại: 01 lắc tay, 03 nhẫn tròn và 02 miếng vàng có chữ thần tài, trọng lượng 17 chỉ, trị giá 59.330.000đ; 01 đồng hồ đeo tay hiệu GUCCI, màu trắng bạc, trị giá: 15.000.000 đồng. Tổng giá trị: 320.190.000đ. Sau khi lấy được số tài sản trên N đến tiệm vàng Ngọc H ở phường H bán 02 chiếc nhẫn cho chị Nguyễn Thị Thu H lấy 6.000.000đ tiêu xài hết. Sau đó, N đến các tiệm vàng ở tỉnh Quảng Ninh bán 01 mặt dây chuyền, 01 sợi dây chuyền, 05 nhẫn tròn, 01 đồng hồ được 30.000.000đ. Ngày 24/10/2018 N bán số vàng còn lại ở một số tiệm vàng không nhớ rõ địa chỉ ở thành phố Hà Nội lấy 60.000.000đ. Tất cả số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an TP Đồng Hới không xác định được địa chỉ Nam đã bán vàng ở thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh. Chị H không thừa nhận việc mua vàng từ N. Không thu hồi được số tài sản trên. Thu giữ 01 mũ lưỡi trai màu xanh nước biển của N.

Trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Thúy H yêu cầu N bồi thường số tiền 320.190.000đ.

Vụ thứ 14: Khoảng 3h30, ngày 12/11/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến công ty cổ phần S ở TDP P, phường P, thấy không có người bảo vệ. N trèo qua cửa thông gió phía sau, đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen, trị giá: 1.000.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu ghi, trị giá: 3.000.000 đồng. Tổng trị giá: 4.000.000đ của chị Phan Thị Thanh N để trên bàn làm việc rồi tẩu thoát. Đến 9h cùng ngày, N bán 01 máy tính xách tay hiệu HP cho anh Nguyễn Văn T ở cửa hàng điện thoại V Phone số 37, đường H, phường B lấy 500.000 đồng, bán 01 máy tính xách tay hiệu DELL cho cửa hàng máy tính Huy H lấy 500.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua máy anh T đã bán cho khách nên không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen cho chị Phan Thị Thanh N.

Trách nhiệm dân sự: Chị N yêu cầu Nguyễn Văn N tiếp tục bồi thường số tiền 3.000.000đ. Anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu N bồi hoàn số tiền 500.000đ.

Vụ thứ 15: Khoảng 22h ngày 18/11/2018, Nam đi bộ đến dãy trọ ở số 188A đường N, TDP D, phường Đ thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xám bạc, BKS:73H1 – xx.xxx trị giá: 25.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức T để ở sân phòng trọ, chìa khóa xe cắm ở ổ điện. N vào sân lấy trộm xe mô tô rồi tẩu thoát. Sau đó, N gọi điện cho Hoàng Thanh Q nhờ đưa xe đi cầm cố. Ngày 22/11/2018 Q nhờ bạn là Nguyễn Tuấn H hỏi chỗ cầm xe, vì không có chứng minh nhân dân nên H nhờ Trần Minh C mang CMND đi cầm. C, H và Q đưa xe đến hiệu cầm đồ T ở số 333 Q thuộc TDP N, phường P gặp anh Võ Văn H để cầm xe nhưng anh H không đồng ý. Q và C đặt vấn đề vay tiền và để lại xe mô tô làm tin, anh H

đã cho C mượn 15.000.000đ. Q lấy số tiền trên đưa cho N 12.000.000đ, Q giữ lại 3.000.000đ để trừ nợ do N mượn trước đó. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an TP Đồng Hới đã thu giữ: 01 giấy mượn tiền, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xám bạc, BKS: 73H1 – xxx.xx, 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T. Đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 73H1 – xxx.xx; 01 giấy đăng ký xe cho anh Nguyễn Đức T, 01 giấy mượn tiền đưa vào hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Võ Văn H yêu cầu Trần Minh C trả lại 15.000.000đ, anh C yêu cầu Nguyễn Tuấn H và Hoàng Thanh Q trả lại số tiền trên cho anh H, anh Q yêu cầu N trả lại cho anh H 15.000.000đ.

Vụ thứ 16: Khoảng 17h ngày 23/11/2018, Nguyễn Văn N đi bộ đến ngõ 74 đường T, phường Đ thấy cửa sổ nhà trọ của anh Trần Quốc C không đóng. N luồn tay vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu DELL VOSTRO 5460, màu đen trị giá: 2.000.000 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC ONE M8 màu vàng đồng trị giá: 1.000.000 đồng. Tổng trị giá: 3.000.000 đồng. Sau đó, N bán máy tính hiệu DELL cho một người không quen biết ở đường T, phường B lấy 1.300.000đ, còn điện thoại HTC N để lại sử dụng. Số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết. Không thu hồi được máy tính.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu HTC cho anh Trần Quốc C.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Quốc C yêu cầu N tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000đ.

Vụ thứ 17: Khoảng 8h00 ngày 26/11/2018, với thủ đoạn như các lần trước, N đi bộ đến dãy trọ số 279 đường N, phường Đ, phát hiện phòng trọ của chị Trần Thị Mai H, không có người. N dùng một thanh sắt tròn, dài khoảng 20cm để cạy phá khuy cửa rồi đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen và giấy xạc trị giá: 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen trị giá: 100.000 đồng và 600.000đ tiền mặt. Tổng trị giá: 2.700.000 đồng. Sau đó, N nhờ bạn gái là Nguyễn Thị T ở Nghệ An đi bán máy tính xách tay và dây xạc tại cơ sở máy tính Lê H lấy 2.000.000đ đưa cho N tiêu xài hết, điện thoại NOKIA N để lại sử dụng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an TP Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen cùng dây sạc và 01 điện thoại di động NOKIA cho chị Trần Thị Mai H.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mai H yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 600.000đ, anh Trần Lê H yêu cầu N bồi hoàn số tiền 2.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐH-KT ngày 08 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3, Điều 173; tiết 1 điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, tiết 2 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt Nguyễn Văn N từ 11 đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, nguyên đơn dân sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa được thu hồi, buộc bị cáo phải hoàn trả lại tiền đã bán tài sản cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã mua tài sản và bị thu giữ trả cho bị hại, tính theo giá hội đồng định giá đã định tổng số tiền 398.990.000 đồng; buộc Hoàng Thanh Q phải hoàn trả cho Võ Văn H số tiền 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ tài sản bị chiếm đoạt và xử lý trả lại cho người bị hại, nguyên đơn dân sự theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; riêng 01 mũ lưỡi trai, màu xanh đậm bên trong mũ có in nhãn hiệu NIKE GOLF, mặt trước có thêu biểu tượng nhãn hiệu NIKE bằng chỉ trắng, mũ đã qua sử dụng do người bị hại thu giữ tại hiện trường giao nộp đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình tự nguyện khai báo, xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về nhiệm vụ, thẩm quyền, trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ 28/9 đến 26/11/2018 Nguyễn Văn N có 03 tiền án, đã liên tục thực hiện 17 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng định giá xác định tổng giá trị toàn bộ tài sản mà Nguyễn Văn N chiếm đoạt là: 421.490.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là thanh niên trưởng thành có đầy

đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, đã nhiều lần bị Toà án xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu cải tạo bản thân, không chịu khó làm ăn, chây lười lao động thích ăn chơi đua đòi, háms lợi cá nhân nên chỉ trong một thời gian ngắn đã liên tục thực hiện 17 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 421.490.000 đồng, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo đã bốn lần bị Toà án xử phạt tù về tội các tội Cường đoạt, Trộm cắp, Lừa đảo, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trong đó có 03 tiền án chưa được xoá án tích đã tiếp tục phạm tội, phạm tội một cách liên tục 17 lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm b, g, đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, cần áp dụng đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta mà tích cực cải tạo tốt trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và gia đình.

Trong vụ án, có Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Ngọc Thanh H, Nguyễn Mạnh T, Trần Lê H, Dương Đình C, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị T, Trần Minh C, Hoàng Thanh Q, Nguyễn Tuấn H, Võ Văn H là những người mua lại tài sản do N trộm cắp và giúp bị cáo tiêu thụ tài sản nhưng không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Trước phiên toà cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm trong các giao dịch, nâng cao ý thức cảnh giác, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

- **Về trách nhiệm dân sự** : Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại một số tài sản bị chiếm đoạt cho những người bị hại, nguyên đơn dân sự. Tài sản không thu hồi được, người bị hại, nguyên đơn dân sự đều yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường, những người mua nhầm tài sản do Nam trộm cắp mà có đã bị thu giữ để trả lại cho người bị hại có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền đã mua bán. Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự để xử: Buộc Nguyễn Văn N phải bồi thường cho những người bị hại, nguyên đơn dân sự gồm: Anh Nguyễn Anh H số tiền 8.000.000đ; chị Đào Thị Thu T 7.000.000đ; anh Nguyễn Đại N 4.000.000đ; anh Lê N 1.000.000đ; anh Võ Việt D 3.000.000đ; anh Nguyễn Đăng N 3.000.000đ; chị Nguyễn Thị Mỹ H 15.000.000đ; chị Trần Hải Y 2.500.000đ; chị Hoàng Thị Kiều T 10.100.000đ; chị Phan Thị Thúy H 320.190.000đ; chị Phan Thị Thanh N

3.000.000đ; anh Trần Quốc C 2.000.000đ; chị Trần Thị Mai H 600.000đ; Trung tâm Y thuộc Sở T tỉnh Quảng Bình 1.000.000đ; UBND phường Đ 1.000.000đ.

Buộc Nguyễn Văn N phải hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000 đồng, anh Dương Đình C 1.100.000 đồng, anh Võ Văn H 12.000.000 đồng; anh Trần Lê H 2.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường 398.990.000 đồng.

Buộc Hoàng Thanh Q phải trả lại cho anh Võ Văn H số tiền 3.000.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ tài sản bị chiếm đoạt và xử lý trả lại cho người bị hại, nguyên đơn dân sự theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; riêng 01 mũ lưỡi trai, màu xanh đậm bên trong mũ có in nhãn hiệu NIKE GOLF, mặt trước có thêu biểu tượng nhãn hiệu NIKE bằng chỉ trắng, mũ đã qua sử dụng do người bị hại thu giữ tại hiện trường, giao nộp CQĐT giá trị không lớn tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, g, đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/11/2018.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, xử:

- Buộc Nguyễn Văn N phải bồi thường cho những người bị hại, nguyên đơn dân sự gồm: Anh Nguyễn Anh H số tiền 8.000.000 đồng; chị Đào Thị Thu T 7.000.000 đồng; anh Nguyễn Đại N 4.000.000 đồng; anh Lê N 1.000.000 đồng; anh Võ Việt D 3.000.000 đồng; anh Nguyễn Đăng N 3.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Mỹ H 15.000.000 đồng; chị Trần Hải Y 2.500.000 đồng; chị Hoàng Thị Kiều T 10.100.000 đồng; chị Phan Thị Thúy H 320.190.000 đồng; chị Phan Thị Thanh N 3.000.000 đồng; anh Trần Quốc C 2.000.000 đồng; chị Trần Thị Mai H 600.000 đồng; Trung tâm Y thuộc Sở T tỉnh Quảng Bình 1.000.000 đồng; UBND phường Đ 1.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Văn N phải hoàn trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000 đồng, anh Dương Đình C 1.100.000 đồng, anh Võ Văn H 12.000.000 đồng; anh Trần Lê H 2.000.000 đồng.
- Buộc Hoàng Thanh Q phải trả lại cho anh Võ Văn H số tiền 3.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai, màu xanh đậm bên trong mũ có in nhãn hiệu NIKE GOLF, mặt trước có thêu biểu tượng nhãn hiệu NIKE bằng chỉ trắng, mũ đã qua sử dụng.

(Hiện đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 19.949.500 đồng án phí dân sự, Hoàng Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ, Lưu án.

Lê Hồng Sơn